

TỜ TRÌNH

**V/v phê duyệt thiết kế và dự toán xây dựng
Công trình: Nâng cấp đường ranh cản lửa năm 2020**

Kính gửi : Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 2526/QĐ-UBND ngày 17/10/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt dự án đầu tư Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1507/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Nâng cấp đường ranh cản lửa năm 2020, Dự án: Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Văn bản số 1212 /SNN-QLCT ngày 10/7/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế và dự toán xây dựng công trình: Nâng cấp đường ranh cản lửa năm 2020 thuộc Dự án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016 - 2020.

Sở Nông nghiệp và PTNT kính trình UBND tỉnh Quảng Trị xem xét, phê duyệt thiết kế và dự toán xây dựng công trình: Nâng cấp đường ranh cản lửa năm 2020 với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Nâng cấp đường ranh cản lửa năm 2020.

2. Chủ đầu tư: Chi cục Kiểm lâm Quảng Trị.

3. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

Nâng cấp các tuyến đường ranh cản lửa đã xuống cấp, gián đoạn nhằm tạo ra hệ thống liên hoàn phục vụ phòng cháy, chữa cháy, phòng trừ sâu bệnh hại, đi lại tuần tra canh gác bảo vệ rừng trong khu vực; huy động được lực lượng, điều chuyển được phương tiện máy móc chữa cháy khi có cháy rừng xảy ra.

4. Quy mô công trình và giải pháp thiết kế chủ yếu:

4.1. Quy mô công trình:

Tổng chiều dài các tuyến đường ranh cản lửa đưa vào nâng cấp năm 2020: 49.000 m, gồm 16 tuyến. Trong đó:

- Tuyến 1: Có chiều dài 5.360 m, xuất phát từ mốc số 1, có tọa độ điểm đầu

X: 1.882.635; Y: 562.308; đi trên nền đường ranh cũ, hướng từ Đông sang Tây xuống Tây Nam, trong khu rừng trồng của Công ty Lâm nghiệp Bến Hải tại tiểu khu 555, xã Vĩnh Hà, đến tọa độ X: 1.882.486, Y: 559.583 đối hướng về Đông Nam đi theo giồng chính trên nền đường ranh cũ. Kết thúc tại mốc số 2 thuộc tiểu khu 556, xã Vĩnh Hà; có tọa độ điểm cuối X: 1.881.365; Y: 560.312.

- Tuyến 2: Có chiều dài 4.780 m, xuất phát từ mốc số 3, giáp với tuyến đường Vĩnh Hà đi Vĩnh Ô, tại tiểu khu 560, có tọa độ điểm đầu X: 1.877.609; Y: 565.843; đi theo nền đường ranh cũ hướng từ Tây Bắc xuống Đông Nam, trong khu rừng trồng của Công ty Lâm nghiệp Bến Hải tại tiểu khu 574, xã Vĩnh Hà; đến tọa độ X: 1.876.639, Y: 568.097 đối sang hướng Tây Nam đi theo đường ranh cũ. Kết thúc tại mốc số 4 thuộc tiểu khu 560, xã Vĩnh Hà; có tọa độ điểm cuối X: 1.875.700; Y: 566.934.

- Tuyến 3: Có chiều dài 1.740 m, xuất phát từ mốc số 5, có tọa độ điểm đầu X: 1.875.695; Y: 566.817, giáp khe nhỏ; đi theo đường ranh cũ hướng từ Đông Bắc xuống Tây Nam, trong khu rừng trồng của Công ty Lâm nghiệp Bến Hải, tại tiểu khu 574, xã Vĩnh Hà. Kết thúc tại mốc số 6 thuộc tiểu khu 574, giáp ranh giới tiểu khu 560; có tọa độ điểm cuối X: 1.875.209; Y: 565.524.

- Tuyến 4: Có chiều dài 2.120 m, xuất phát từ mốc số 7, có tọa độ điểm đầu X: 1.865.175; Y: 558.439, đi theo đường ranh cũ hướng từ Đông Bắc xuống Tây Nam, trong khu rừng trồng của Công ty Lâm nghiệp Bến Hải, tại tiểu khu 574, xã Vĩnh Hà, trên nền đường ranh cũ. Kết thúc tại mốc số 8 thuộc tiểu khu 596, xã Vĩnh Hà; có tọa độ điểm cuối X: 1.873.288; Y: 564.682.

- Tuyến 5: Có chiều dài 2.220 m, xuất phát từ mốc số 9, có tọa độ điểm đầu X: 1.850.876; Y: 586.615, đi theo nền đường ranh cũ hướng từ Bắc xuống Nam, trong khu rừng trồng của Công ty Lâm nghiệp Triệu Hải, tại tiểu khu 800, 801, xã Triệu Ái. Kết thúc tại mốc số 10 thuộc tiểu khu 801, trên ranh giới tiểu khu 800 và 801, xã Triệu Ái; có tọa độ điểm cuối X: 1.849.539; Y: 587.078.

- Tuyến 6: Có chiều dài 1.100 m, xuất phát từ mốc số 11, có tọa độ điểm đầu X: 1.849.729; Y: 585.134; đi theo nền đường ranh cũ hướng từ Đông Nam lên Tây Bắc trong khu rừng trồng của Công ty Lâm nghiệp Triệu Hải, tại tiểu khu 801, 802, xã Triệu Ái. Kết thúc tại mốc số 12, thuộc tiểu khu 802, giáp với khe nước, ranh giới tiểu khu 781 và 801, 802, xã Triệu Ái; có tọa độ điểm cuối X: 1.850.409; Y: 584.471.

- Tuyến 7: Có chiều dài 1.100 m, xuất phát từ mốc số 13, có tọa độ điểm đầu X: 1.849.474; Y: 584.661, tại khe nhỏ; đi theo nền đường ranh cũ hướng từ Đông Bắc xuống Tây Nam trong khu rừng trồng của Công ty Lâm nghiệp Triệu Hải, tại tiểu khu 802, xã Triệu Ái. Kết thúc tại mốc số 14, thuộc tiểu khu 802; có tọa độ điểm cuối X: 1.848.906; Y: 583.908.

- Tuyến 8: Có chiều dài 2.250 m, xuất phát từ mốc số 15, có tọa độ điểm đầu X: 1.847.988; Y: 583.463, tại khe nhỏ; đi theo nền đường ranh cũ hướng từ Đông Bắc xuống Tây Nam trong khu rừng trồng của Công ty Lâm nghiệp Triệu Hải, tại tiểu khu 802, xã Triệu Ái. Kết thúc tại mốc số 16, thuộc tiểu khu 804, xã

Triệu Ái; có tọa độ điểm cuối X: 1.846.409; Y: 582.653.

- Tuyến 9: Có chiều dài 1.550 m, xuất phát từ mốc số 17, có tọa độ điểm đầu X: 1.842.923; Y: 593.667, đi theo nền đường ranh cũ hướng từ Tây sang Đông trong khu rừng trồng của Công ty Lâm nghiệp Triệu Hải, tại tiểu khu 832, xã Hải Lệ. Kết thúc tại mốc số 18; có tọa độ điểm cuối X: 1.842.881; Y: 594.852.

- Tuyến 10: Có chiều dài 2.100 m, xuất phát từ mốc số 19, có tọa độ điểm đầu X: 1.842.363; Y: 598.531, tại ranh giới xã Hải Lâm và Hải Lệ, đi theo nền đường ranh cũ hướng từ Tây sang Đông trong khu rừng trồng của Công ty Lâm nghiệp Triệu Hải, tại tiểu khu 814B, xã Hải Lâm. Kết thúc tại mốc số 20; có tọa độ điểm cuối X: 1.842.066; Y: 600.232 gần đến mép sông Nhùng.

- Tuyến 11: Có chiều dài 620 m, xuất phát từ mốc số 19, có tọa độ điểm đầu X: 1.842.223; Y: 599.417, điểm nối với tuyến số 10, đi theo nền đường ranh cũ hướng từ Tây sang Đông trong khu rừng trồng của Công ty Lâm nghiệp Triệu Hải, tại tiểu khu 814B, xã Hải Lâm. Kết thúc tại mốc số 22; có tọa độ điểm cuối X: 1.842.477; Y: 599.957, trên ranh giới của Công ty.

- Tuyến 12: Có chiều dài 1.650 m, xuất phát từ mốc số 23, có tọa độ điểm đầu X: 1.841.274; Y: 597.733, trên ranh giới xã Hải Lệ và xã Hải Lâm, đi theo giồng chính trên nền đường ranh cũ, hướng từ Tây sang Đông trong khu rừng trồng của Công ty Lâm nghiệp Triệu Hải, tại tiểu khu 814B, xã Hải Lâm. Kết thúc tại mốc số 24; có tọa độ điểm cuối X: 1.841.436; Y: 599.145, trên ranh giới của Công ty.

- Tuyến 13: Có chiều dài 2.720 m, xuất phát từ mốc số 25, có tọa độ điểm đầu X: 1.840.291; Y: 594.714, trên đỉnh động Ông Đô, ranh giới Ban quản lý RPH LVS Thạch Hãn và Công ty Lâm nghiệp Triệu Hải, tại tiểu khu 835A, xã Hải Lâm; đi theo giồng chính trên nền đường ranh cũ, hướng từ Nam lên Bắc trong khu rừng trồng của Công ty Lâm nghiệp Triệu Hải, đến tọa độ X: 1.841.459, Y: 595.173 đổi về hướng Đông Nam. Kết thúc tại mốc số 26; có tọa độ điểm cuối X: 1.840.668; Y: 595.988, đoạn nối với tuyến 14.

- Tuyến 14: Có chiều dài 2.690 m, xuất phát từ mốc số 27, có tọa độ điểm đầu X: 1.839.988; Y: 595.098, trên đỉnh động Ông Đô, ranh giới Ban quản lý RPH LVS Thạch Hãn và Công ty Lâm nghiệp Triệu Hải, tại tiểu khu 835A, xã Hải Lâm; đi theo giồng chính trên nền đường ranh cũ, hướng từ Tây Nam lên Đông Bắc trong khu rừng trồng của Công ty Lâm nghiệp Triệu Hải, đến tọa độ X: 1.840.742, Y: 596.085 đổi về hướng Đông Nam. Kết thúc tại mốc số 28; có tọa độ điểm cuối X: 1.840.345; Y: 597.198, đoạn nối với tuyến 14.

- Tuyến 15: Có chiều dài 11.200 m, xuất phát từ mốc số 29, có tọa độ điểm đầu X: 1.839.767; Y: 595.517, trên ranh giới Ban quản lý RPH LVS Thạch Hãn và Công ty Lâm nghiệp Triệu Hải gần đỉnh động Ông Đô, tại tiểu khu 843, xã Hải Lâm; đi theo giồng chính trên nền đường ranh cũ, hướng từ Đông Nam lên Đông Bắc trong khu rừng trồng của Ban quản lý RPH LVS Thạch Hãn, đến tọa độ X: 1.841.466, Y: 594.174 đổi về hướng Tây trên nền đường ranh cũ. Kết thúc tại mốc số 30; có tọa độ điểm cuối X: 1.841.251; Y: 588.325. Có một số đoạn ngắn

đi qua gần mép các lô rừng tự nhiên phục hồi, nhưng đây là các tuyến đường cản lửa cũ, và trên bản đồ hiện trạng rừng năm 2019 đường đã thể hiện, được trừ bỏ ra ngoài lô rừng.

- Tuyến 16: Có chiều dài 5.800 m, xuất phát từ mốc số 29, có tọa độ điểm đầu X: 1.834.427; Y: 600.628, trên ranh giới Ban quản lý RPH LVS Thạch Hãn giáp với tại tiểu khu 853S, xã Hải Lâm, giáp với tỉnh Thừa Thiên Huế; đi theo giồng chính trên nền đường ranh cũ, hướng từ Đông sang Tây trong khu rừng trồng của Ban quản lý RPH LVS Thạch Hãn. Kết thúc tại mốc số 32, thuộc tiểu khu 853S; có tọa độ điểm cuối X: 1.833.329; Y: 596.073.

4.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu:

- Chiều rộng đường ranh cản lửa: Thiết kế rộng 8,0 m và thi công đai trắng toàn diện, độ dốc mặt đường $i=2,5\%$.

- San đào cơ giới kết hợp thủ công: Chiều dày san đào trung bình 12 - 15 cm. Sử dụng máy ủi để đào, san gạt, lấp hầm hố, mô ụ kết hợp với nhân công chỉnh sửa tại các vị trí cục bộ mặt đường và hai bên lề đường trên toàn tuyến.

5. Nhà thầu khảo sát, lập thiết kế và dự toán xây dựng: Công ty TNHH MTV Phát triển nông lâm Quảng Trị.

6. Địa điểm xây dựng: Tại xã Vĩnh Hà, huyện Vĩnh Linh; xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong; xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị; xã Hải Lâm và xã Hải Sơn, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

7. Loại và cấp công trình: Công trình Nông nghiệp và PTNT, công trình Lâm nghiệp (lâm sinh), cấp IV.

8. Giá trị dự toán xây dựng công trình: 980.000.000 đồng

(Bằng chữ: Chín trăm tám mươi triệu đồng chẵn).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	902.472.000 đồng;
- Chi phí QLDA:	19.198.000 đồng;
- Chi phí tư vấn:	51.768.000 đồng;
- Chi phí khác:	6.562.000 đồng.

9. Nguồn vốn: Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ cấp bách cho các dự án phòng cháy, chữa cháy rừng và bảo vệ rừng năm 2019.

10. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý.

11. Thời gian thực hiện: Năm 2020

12. Đơn vị quản lý, sử dụng: giao Ban quản lý rừng phòng hộ lưu vực sông Thạch Hãn, Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Triệu Hải và Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Bến Hải quản lý, khai thác và chịu trách nhiệm duy tu, bảo dưỡng công trình.

Sở Nông nghiệp và PTNT kính trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt để Chủ đầu tư có cơ sở triển khai các bước tiếp theo, đảm bảo theo đúng quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chi cục Kiểm lâm;
- Lưu: VT, QLCT.

GIÁM ĐỐC

Hồ Xuân Hòe